

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG
CÔNG TY THƯƠNG MẠI
QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *16*./CBTT-SEP

Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị
- Mã chứng khoán: SEP
- Địa chỉ: 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị
- Điện thoại liên hệ: 0233.3 851.151 - E-mail: info@sepon.com.vn
- Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về Báo cáo thường niên 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/3/2026 tại đường dẫn: sepon.com.vn, Mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



Hồ Xuân Hiếu

Quảng Trị, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Số: *A.T.*/BCTN-SEP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11/07/2025.

- Vốn điều lệ: 84.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.402.574.926 đồng

- Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị

- Số điện thoại: 02333851151; Email: info@sepon.com.vn

- Website: sepon.com.vn

- Mã cổ phiếu: SEP

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: Năm 1973

Thời điểm giao dịch:

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

+ Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;

- + Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- + Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- + Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- + Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- + Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- + Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- + Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- + Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá;
- + Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- + Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- + Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON;
- + Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- + Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- + Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại ATúc;
- + Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- + Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- + Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- + Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- + Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng

Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;

+ Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;

+ Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

+ Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.

+ Ngày 16/11/2017: Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng.

+ Ngày 03/10/2019: Công ty thoái vốn nhà nước 2.400.000 cổ phiếu, giảm tỷ lệ nhà nước xuống còn 22,62%.

+ Ngày 16/4/2024: Thành lập Nhà máy sấy lúa SEPON

+ Ngày 27/5/2024: Thành lập Nhà máy phân bón hữu cơ SEPON

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh tinh bột sắn, cao su, lúa, gạo, viên gỗ nén, thức ăn chăn nuôi, phân bón...

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;

+ Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;

+ Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;

+ Chế biến mủ cao su, lúa, gạo, sản xuất viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Sản phẩm dịch vụ:

+ Hàng tiêu dùng Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản (nhựa, hoá mỹ phẩm, thực phẩm..).

+ Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, lúa, gạo, viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi, phân bón.

+ Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng, lữ hành nội địa, quốc tế;

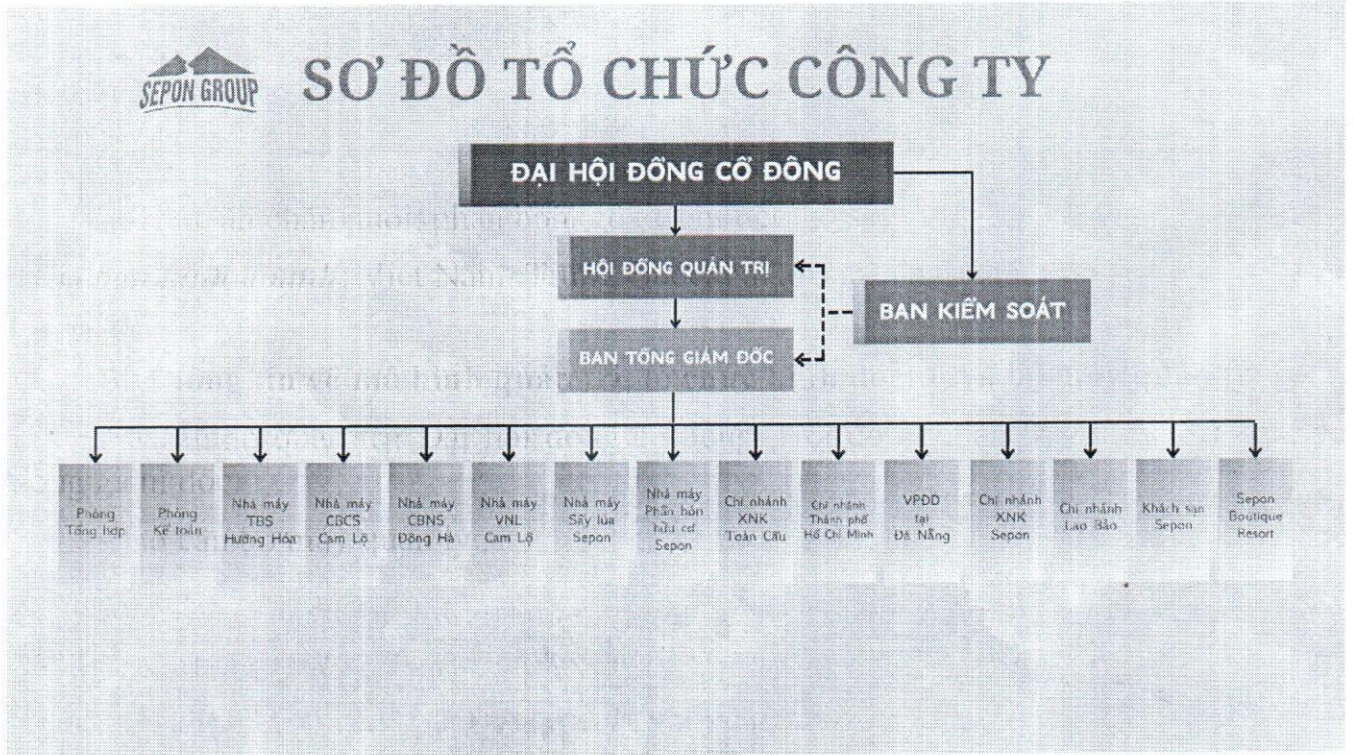
+ Thức ăn chăn nuôi, phân bón, gỗ xẻ chi tiết, gỗ sấy...

- **Địa bàn kinh doanh:** Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết

định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

- Phòng Tổng hợp:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, truyền thông, chứng khoán của Công ty.

Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dự án mới.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo phân công.

*** Công ty có các chi nhánh như sau:**

STT	CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá	Xã Lìa, Quảng Trị	Thu mua, chế biến sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.
2	Khách sạn SEPON	Khu KTTMĐB Lao Bảo, xã Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa
3	Nhà máy Chế biến nông sản	Khu CN Nam Đông Hà, Phường Nam Đông Hà, Quảng	Thu mua, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu,

	Đông Hà	Trị	trà các loại, bả sắn, tinh bột sắn, sản xuất thức ăn chăn nuôi.
4	Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ	Xã Cam Lộ, Quảng Trị	Thu mua chế biến sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
5	Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, xã Hiếu Giang, Quảng Trị	Thu mua sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh, gỗ sấy, ương giống cung cấp cho dự án trồng rừng FSC
6	Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:	Khu nghỉ dưỡng SePon resort, xã Gio Việt, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
7	Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh	7/1 Linh Đông, Phường Hiệp Bình Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
8	Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế TMĐB Lao Bảo	Xã Lao Bảo, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
9	Chi nhánh XNK SEPON	Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su, kinh doanh xăng dầu các loại
10	Chi nhánh Công ty tại An Giang	Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Hiệp Bình Linh Đông, TP.Thủ Đức, TP HCM.	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
11	Chi nhánh Xuất nhập	Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có

	khâu Cầu Toàn Cầu		nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
12	Nhà máy sấy lúa SEPON	Cụm CN Diên Sanh, xã Vĩnh Định, Quảng Trị	Sản xuất gạo và sấy lúa
13	Nhà máy phân bón hữu cơ SEPON	Khu CN Quán Ngang, xã Gio Linh, Quảng Trị	Sản xuất phân bón hữu cơ

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị (SEPON GROUP) tiếp tục khẳng định vai trò là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và thương mại nông – lâm sản của tỉnh Quảng Trị, đồng thời phát triển theo mô hình đa ngành gắn kết giữa nông nghiệp – công nghiệp chế biến – thương mại – dịch vụ du lịch.

Với nền tảng hơn 53 năm hình thành và phát triển, Công ty đã từng bước xây dựng hệ sinh thái sản xuất khép kín, bao gồm các lĩnh vực chủ lực: tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, lúa gạo, phân bón hữu cơ và thức ăn chăn nuôi. Các ngành hàng này không chỉ tạo giá trị kinh tế mà còn đóng vai trò tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị nông sản và phát triển bền vững vùng nguyên liệu.

Song song đó, Công ty đẩy mạnh phát triển lĩnh vực dịch vụ du lịch, bao gồm: Kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng; Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng gắn với trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa địa phương; Tổ chức tour lữ hành nội địa và quốc tế; Kết nối các tuyến du lịch trên Hành lang Kinh tế Đông – Tây (EWEC).

Sự kết hợp giữa nông nghiệp và du lịch không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn góp phần quảng bá hình ảnh sản phẩm và vùng đất Quảng Trị đến với du khách trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu, tăng cường kết nối thương mại với các thị trường khu vực và quốc tế như Lào, Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc..., tận dụng lợi thế vị trí địa lý chiến lược của tỉnh.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong giai đoạn tới, SEPON GROUP định hướng phát triển theo mô hình đa ngành, đa lĩnh vực nhưng có trọng tâm, trong đó:

Tiếp tục củng cố các ngành sản xuất truyền thống (tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, lúa gạo...) làm nền tảng phát triển ổn định, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt là du lịch – khách sạn – lữ hành.

Công ty tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng dịch vụ lưu trú, phát triển các sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng như du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, trải nghiệm vùng nguyên liệu và văn hóa bản địa, tạo nên sự khác biệt và gia tăng giá trị.

Song song với đó, Công ty đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược thị trường được triển khai theo hướng đa dạng hóa, mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, Hoa Kỳ... đồng thời phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế.

Công ty cũng tăng cường liên kết hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch và thương mại, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế của tuyến Hành lang Kinh tế Đông – Tây.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững:**

Phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động của Công ty.

Công ty luôn kiên định với định hướng phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm xanh, sạch, thân thiện môi trường; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, gắn kết chặt chẽ với người nông dân.

Trong lĩnh vực dịch vụ, Công ty hướng tới phát triển các mô hình du lịch xanh – nghỉ dưỡng bền vững, hạn chế tác động đến môi trường tự nhiên, đồng thời tôn trọng và gìn giữ các giá trị văn hóa bản địa.

Các sản phẩm du lịch được định hướng gắn với trải nghiệm thực tế như: tham quan vùng nguyên liệu, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, thưởng thức nông sản sạch... qua đó tạo ra giá trị gia tăng cho cả ngành nông nghiệp và dịch vụ.

Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống người lao động, tạo việc làm ổn định, đặc biệt tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; đồng thời triển khai các chính sách an sinh xã hội, góp phần phát triển cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố bất định như lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị kéo dài và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa toàn cầu.

Trong nước, nền kinh tế mặc dù duy trì tăng trưởng nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn như sức mua suy giảm, chi phí sản xuất tăng cao, cạnh tranh gay gắt và thị trường tiêu thụ chưa ổn định.

Đối với Công ty, các rủi ro chủ yếu bao gồm:

- Thị trường tinh bột sẵn tiếp tục chịu áp lực giảm giá, trong khi chi phí lưu kho, vận chuyển và tài chính gia tăng, làm giảm biên lợi nhuận; đồng thời vẫn phụ thuộc đáng kể vào thị trường Trung Quốc.
- Giá các mặt hàng nông sản như lúa gạo và viên gỗ nén có biến động mạnh theo thị trường quốc tế, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.
- Cạnh tranh thu mua nguyên liệu ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong khu vực, làm gia tăng chi phí đầu vào và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.
- Các rào cản kỹ thuật và quy định về sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc ngày càng chặt chẽ tại các thị trường nhập khẩu.
- Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng lậu trên thị trường vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và uy tín thương hiệu.

Bên cạnh các rủi ro trong lĩnh vực sản xuất và thương mại nông sản, việc mở rộng sang lĩnh vực dịch vụ du lịch cũng đặt ra những thách thức mới như:

- Thị trường du lịch chịu ảnh hưởng lớn từ biến động kinh tế, chính trị và xu hướng tiêu dùng. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực khách sạn – nghỉ dưỡng – lễ hành ngày càng gia tăng, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo ra sự khác biệt. Ngoài ra, các yếu tố như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cả hoạt động sản xuất nông nghiệp và kinh doanh du lịch.

Trước những thách thức đó, Công ty tiếp tục chủ động tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và

nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Về kết quả hoạt động sản xuất, chế biến:

a. Đối với Lĩnh vực Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2025 diễn ra trong bối cảnh chính sách Trung Quốc thắt chặt, mã xuất khẩu bị tạm ngưng do các quy định khắt khe trong sản xuất, an toàn thực phẩm. Nhà máy phải tiến hành hoàn thiện hệ thống sản xuất để nâng cao chất lượng lượng đạt chuẩn STVTP theo quy định trong và ngoài nước. Mặt khác, cây sắn bị bệnh khảm lá nên người dân cũng giảm trồng, không đầu tư thâm canh nên năng suất chất lượng giảm...

Trong năm nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 56.454 tấn tinh bột, đạt 81% kế hoạch; Sản xuất bã sắn đạt 8.533 tấn đạt 82% KH. Tổng doanh thu nhà máy 455 tỷ đồng đạt 70% so với KH.

b. Lĩnh vực chế biến mủ cao su Cam Lộ :

Trong năm 2025, nhà máy đã nỗ lực kiểm soát chi phí, bám sát diễn biến thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước và bạn Lào để gia tăng công suất và sản lượng. Ngoài ra giá cao su biến động chiều hướng tăng nên Nhà máy đã vượt kế hoạch Công ty giao. Nhà máy đã thu mua: 3.403 tấn đạt 52%KH; sản xuất 7.358 tấn đạt 113 % so với KH; doanh thu đạt: 550,6 tỷ đồng, đạt 164% kế hoạch năm, lợi nhuận 12,96 tỷ đồng đạt 432% KH, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

c. Lĩnh vực viên năng lượng:

Năm 2025, giá viên nén có chiều hướng tăng, hệ thống máy móc chuyển mới của viên nén đã góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường. Năm qua sản xuất được: 70.584 tấn viên nén/KH 60.000 tấn đạt 118 % so với KH. Gỗ xẻ chi tiết 1.140 m³/ KH 760 m³ . Tổng doanh thu 248,3 tỷ đồng/ kế hoạch 191,472 tỷ đồng đạt 130 % KH.

d. Lĩnh vực chế biến nông sản, thức ăn chăn nuôi:

Năm 2025, doanh thu Nhà máy nông sản đạt 89 tỷ đồng/ KH 95 tỷ đồng đạt 94% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 6.734 tấn/kế hoạch 7.000 tấn đạt 96% KH; xuất bán bã sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm 2025 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu

của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

e. Lĩnh vực lúa gạo, cửa hàng 8S:

Lĩnh vực lúa gạo là lĩnh vực tiềm năng nhưng cũng đi kèm nhiều rủi ro. Mặc dầu Công ty luôn đề cao chất lượng sản phẩm gạo được kiểm soát rất chặt chẽ từ khâu bón phân, trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, đóng gói. Các sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường, đặc biệt là Gạo hữu cơ được nhiều khách hàng biết đến về chất lượng. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ không như kỳ vọng do giá cả cao, khó cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường do có nhiều đối thủ lớn, từ doanh nghiệp trong nước đến các tập đoàn quốc tế. Doanh thu từ gạo các loại năm 2025 đạt: 20,28 tỷ.

Năm qua, Tổ lúa gạo và cửa hàng 8S mở rộng các đại lý cấp 1 trong cả nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp lễ, Tết tham gia các hoạt động quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định.

f. Lĩnh vực sản xuất phân bón hữu cơ:

Năm 2025, sản phẩm phân bón hữu cơ bán được 1.372 tấn (bao gồm 4 chủng loại). Lĩnh vực phân hữu cơ mới đi vào hoạt động, đối mặt với hiệu quả tài chính và cơ cấu chi phí. Vì vậy doanh thu, lợi nhuận chưa như kỳ vọng.

2. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu :

Năm qua Công ty đã chỉ đạo mở rộng phát triển thêm các mặt hàng nhập khẩu mới. Duy trì và phát triển thêm mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước và quảng bá được thương hiệu sản phẩm. Đặc biệt là thương hiệu Gạo hữu cơ Sepon, tham gia các kênh phân phối, hội chợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; nỗ lực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm do Công ty sản xuất; Tiếp tục nhập thêm các mặt hàng mới, chất lượng cao góp phần tạo nên thương hiệu Công ty. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2025 đạt 139 tỷ đồng, trong đó bộ phận bán sỉ đạt 131 tỷ đồng. Lợi nhuận 3,4 tỷ, đạt 680 % so với KH.

3. Về hoạt động dịch vụ - du lịch :

Bằng nhiều giải pháp linh hoạt như nhận các tour trong và ngoài tỉnh, tour học sinh tham quan các nhà máy của Công ty, mở thêm quán cơm hữu cơ tại Đồng Hới, nhận phục vụ tiệc tại nhà, tổ chức các sự kiện và thường xuyên thay đổi phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ khác biệt, đã giúp việc duy trì các hoạt động dịch vụ phong phú, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Tuy nhiên kết quả chưa cao. Doanh thu dịch vụ du lịch (KS Sepon, Cửa Việt) năm 2025 đạt 32,33 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư và dự án:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như: Đầu tư nâng cấp cải tạo dây chuyền 3 tại Nhà máy sắn; Hoàn thiện hệ thống PCCC tại Nhà máy phân bón và nhà máy sấy lúa. Thông qua đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất sản xuất viên nén đạt 10.000/tháng.

Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục triển khai liên kết sản xuất lúa gạo hữu cơ phù hợp yêu cầu, diện tích, nhu cầu thực tiễn của thị trường, người dân và năng lực Công ty;

Liên kết trồng thử nghiệm lúa giống J02 của Nhật Bản, khoảng 100ha.

Đã đưa được sản phẩm gạo hữu cơ của Công ty vào hệ thống tiêu thụ ACECOOK Việt Nam; Khai trương Văn phòng đại diện và cửa hàng cơm hữu cơ tại Đồng Hới....

Đối với sản phẩm đầu ra, Công ty đã tổ chức thu mua xuất khẩu lô hàng 60 tấn hạt trấu đầu tiên sang Ấn Độ; Xuất khẩu 200 tấn viên nén sang thị trường Nhật Bản.

Nhìn chung: Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả, các đơn vị được đầu tư luôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận đưa vào sử dụng đúng mục đích.

**Về công tác thoái phần vốn nhà nước.* Năm 2025 Công ty đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các quyết định, thủ tục thoái vốn nhà nước tại công ty, hiện đang thẩm định lại tài sản toàn bộ Công ty, dự kiến đến 30/6/2026 sẽ hoàn tất thoái vốn.

5. Công tác quản lý nhân sự và tổ chức:

Ban Tổng giám đốc đã trình đề xuất HĐQT bổ nhiệm chức danh lãnh đạo chủ chốt tại Nhà máy sấy lúa và nhà máy phân bón hữu cơ; bổ nhiệm chức danh: Giám đốc Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà; Bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Nhà máy viên năng lượng; 01 Phó Giám đốc Nhà máy chế biến mùn cao su Cam Lộ; 01 Phó Phòng Tổng Hợp Công ty ; Thành lập Trung tâm Đào tạo Công ty và bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm; bổ nhiệm lại các chức danh giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng các đơn vị cơ sở đến hạn... Công tác tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị thiếu, đơn vị mới được thực hiện nghiêm túc, công khai trên các phương tiện.

Về công tác đào tạo: Tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành; Mời Công ty tư vấn Brain mark hướng dẫn phương pháp xây dựng AOP kế hoạch SXKD cho thủ trưởng các đơn vị, triển khai thí điểm tại Nhà máy chế biến Nông Sản; Triển khai khóa tập huấn “ESG - Kiến tạo giá trị bền vững”, tập huấn PCCC-CNCH, ATVSLĐ; chuyển đổi số, bình dân học vụ số, đào tạo AI cho người lao động. Tổ chức thành công chương trình đào tạo nội bộ năm 2025 đạt yêu cầu.

Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban, chính sách lao động, tiền lương, đào tạo và phát triển.

6. Tình hình quản trị rủi ro và tuân thủ: Tình hình kiểm soát nội bộ, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động và tuân thủ các quy định pháp luật:

Tiếp tục giao quyền và trách nhiệm rộng hơn cho thủ trưởng các đơn vị, nhằm nâng cao tính chủ động trong kinh doanh, phát huy tối đa sự sáng tạo; Nâng mức phê duyệt mua sắm gắn với chịu trách nhiệm; Thực hiện tốt công tác khoán, quản, sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn vốn; Công nợ khó đòi dây dưa không phát sinh. Công tác quản trị rủi ro hoạt động tốt và tuân thủ tốt các quy định pháp luật.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	%HTKH
Doanh thu (Tỷ.đồng)	1.501	1.563	104
Lợi nhuận (Tỷ đồng)	5	5,034	100
Nộp ngân sách (Tỷ.đồng)	65	77,775	100
Tổng số lao động (người)	564	552	98
Thu nhập bình quân (Tr.đồng)	11,5	11,8	102

Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt.

2. Tổ chức và nhân sự năm 2025:

* Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hồ Xuân Hiếu	15/09/1975	Thạc sỹ cơ khí chế tạo máy	25/4/2025
2	Lê Quang Nhật	09/04/1972	Cử nhân Anh văn Cử nhân kinh tế ngành QTKD	11/5/2025
3	Lê Ngọc Sáng	28/8/1979	Thạc sỹ QTKD	25/4/2025
4	Lê Văn Tuyền	16/10/1977	Thạc sỹ QTKD	01/9/2021

*** Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	31/12/1977	Thạc sỹ QTKD	24/2/2025 (hiệu lực 01/3/2025)

*** Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Hồ Xuân Hiếu	009C113941	Chủ tịch HĐQT	045075007464 11/05/2023 Cục CS QLHCTTXH	Phường Nam Đông Hà, Quảng Trị	1.874.282	22,31%	Số cổ phần sở hữu đa diện nhà nước: 1.900.000

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Lê Quang Nhật	009C136806	TGD	045072010093 27/6/2021 Cục CS QLHCTTXH	Phường Đông Hà, Quảng Trị	648.020	7,71%	0
1.3	Lê Ngọc Sáng	009C136716	PTGD	045043002770 25/06/2021 Cục QLHCVTTXH	Khối 2, Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	41.293	0,49%	
1.4	Lê Văn Tuyền	009C136717	PTGD	045077007160 25/06/2021 Cục QLHCVTTXH	Số 01 Phan Bội Châu, Phường Đông Hà, Quảng Trị	62.565	0,74%	0
1.5	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	009C136754	Kế toán trưởng	045177005219 27/06/2021 Cục QLHCVTTXH	20/1 Lê Lợi, Đông Hà, Quảng Trị	51.295	0,61%	0

* **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Miễn nhiệm ông Lê Văn Thế -Thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông 2025 và miễn nhiệm chức danh PTGD. Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc với ông Lê Ngọc Sáng.

* **Số lượng cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2025:**

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	552	100
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	39	7
2. Theo trình độ		
1. Đại học và trên đại học	169	30,6

2. Cao đẳng	78	14,1
3. Trung cấp, sơ cấp, bằng nghề	132	24
4. Lao động phổ thông	173	31,3
3. Theo tính chất hợp đồng		
5. Hợp đồng lao động	524	95
6. Thử việc	28	5
4. Theo giới tính		
7. Nam	356	64,5
8. Nữ	196	35,5

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Chế độ và điều kiện làm việc:

Công ty tổ chức thời gian làm việc theo quy định hiện hành, với tổng thời gian 48 giờ/tuần, tương đương 8 giờ/ngày. Các đơn vị sản xuất được bố trí ca kíp phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và sức khỏe người lao động.

Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc và bảo hộ lao động theo đúng quy định, phù hợp với đặc thù từng vị trí công việc và môi trường sản xuất.

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, nội quy và quy chế nội bộ, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, ổn định và tuân thủ pháp luật.

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động, qua đó kịp thời theo dõi, chăm sóc và nâng cao chất lượng sức khỏe đội ngũ cán bộ công nhân viên.

+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết của người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Lao động, nội quy và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Hàng năm, Công ty bố trí kế hoạch nghỉ phép hợp lý, tạo điều kiện để người lao động tái tạo sức lao động, cân bằng cuộc sống và gắn kết gia đình.

+ Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nhà nước, đồng thời gắn chặt với hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty.

Cơ chế trả lương được thiết kế theo hướng: Gắn với hiệu quả công việc, năng suất lao động và giá trị đóng góp của từng cá nhân; Phù hợp với vai trò, vị trí và trách nhiệm công việc; Cân đối với mặt bằng thị trường lao động và điều kiện kinh tế tại địa phương

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị nâng cao thu nhập, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Trong năm 2025: Công ty thực hiện chế độ thưởng định kỳ cho người lao động vào các mốc 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng đầu năm đối với những cá nhân có đóng góp tích cực. Thưởng Tết được duy trì ở mức bình quân 5 triệu đồng/người. Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 11,8 triệu đồng/người/tháng

Quy chế trả lương được xây dựng theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, tạo động lực làm việc, khuyến khích người lao động phát huy năng lực, góp phần nâng cao hiệu quả chung của toàn Công ty.

+ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

*** Công tác tuyển dụng**

Công ty ban hành quy chế tuyển dụng nguồn nhân lực với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với yêu cầu từng vị trí công việc. Việc tuyển dụng được thực hiện linh hoạt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

*** Công tác đào tạo:** Công ty luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo đa dạng, theo hướng thiết thực và hiệu quả.

Các hoạt động đào tạo bao gồm: Đào tạo tại chỗ, gắn lý thuyết với thực hành; Đào tạo chuyên sâu nâng cao tay nghề và kỹ năng chuyên môn; Tổ chức tập huấn định kỳ về phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP); Bồi dưỡng kỹ năng quản lý và vận hành cho đội ngũ cán bộ.

Thông qua đó, người lao động được tạo điều kiện phát huy năng lực, nâng cao tay nghề, thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của công việc.

*** Các chính sách khác:**

Ngoài các chế độ nêu trên, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác.

Công ty luôn hướng tới xây dựng môi trường làm việc ổn định, nhân văn, nơi người lao động được đảm bảo quyền lợi, được lắng nghe và có cơ hội phát triển lâu dài.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như:

- + Thi công hệ thống PCCC tại Nhà máy phân bón: 1,35 tỷ đồng
- + Mua đất mở rộng tại Nhà máy sản: 725 triệu đồng
- + Mua sắm vật tư dự phòng tại nhà máy viên nén: 114.100 USD (3 tỷ).
- + Cải tạo chuyên 3 Nhà máy sản: 1,73 tỷ đồng
- + Đầu tư nhà hàng Cơm hữu cơ Đồng Hới : 1,4 tỷ đồng
- + Đầu tư hệ thống PCCC tại NM sấy lúa: 1,39 tỷ
- + Đầu tư nâng công suất NM viên nén lên 10.000 tấn/tháng: 18,74 tỷ đồng.

Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả, các đơn vị được đầu tư luôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận đưa vào sử dụng đúng mục đích;

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	687.249.870.995	770.279.721.174	112
Doanh thu thuần	1.494.927.993.268	1.563.922.001.076	105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.781.711.720	5.000.420.879	104
Lợi nhuận khác	263.672.264	34.187.309	87

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.045.383.984	5.034.608.188	100
Lợi nhuận sau thuế	5.045.383.984	5.034.608.188	100
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,1%	5%	100

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,13	1,15
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,63	0,57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,87	0,88
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	6,45	7,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,5	9,4
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,33	2,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,003
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,056	0,054
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,007	0,007
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,003	0,003

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần lưu hành : 8.400.000 CP

+ Loại cổ phần : phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.500.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2025:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước		8.400.000	84.000.000.000	100%
	- Cá nhân		6.500.000	65.000.000.000	77,38%
	- Tổ chức	1	1.900.000	19.000.000.000	22,62%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng:		8.400.000	84.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty đã tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở lần đầu cho năm 2024 và nộp lên UBND cấp tỉnh trước ngày 31/03/2025 để thẩm định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cho 4 nhà máy sản xuất chính: Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa; Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ; Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà; Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ.

Tổng lượng phát thải khí nhà kính của Công ty là 21.384,88 tấn CO₂ tương đương, trong đó:

- Phát thải trực tiếp: khoảng 1.635,74 tấn CO₂ tương đương (chiếm 7,65%);
- Phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện năng: khoảng 19.749,14 tấn CO₂ tương đương (chiếm 92,35%).

Ngoài ra, cũng xác định lượng phát thải CO₂ có nguồn gốc sinh học phát sinh từ

hoạt động đốt nhiên liệu sinh khối và đốt khí sinh học (CH₄) trong quá trình sản xuất với tổng lượng phát thải là 22.699,62 tấn CO₂ sinh học.

***Các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã triển khai tại Công ty trong những năm qua:**

- Thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng tại khu vực sản xuất, kho bãi và văn phòng.

- Tận dụng ánh sáng tự nhiên trong khu vực sản xuất, kho bãi và nhà xưởng nhằm giảm tiêu thụ điện năng chiếu sáng.

- Lắp biến tần cho các thiết bị có công suất lớn như máy nghiền, quạt gió, bơm và động cơ nhằm tối ưu hóa hiệu suất vận hành

- Sử dụng nhiên liệu sinh khối (biomass) và khí sinh học (biogas) thay thế nhiên liệu hóa thạch than đá.

- Bảo ôn cách nhiệt hệ thống đường ống dẫn nhiệt và thiết bị nhiệt để hạn chế tổn thất nhiệt tại các nhà máy trong công ty

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời mái nhà tại 03 Nhà máy (NMS, NMCS, NMVNL) nhằm giảm lượng điện năng tiêu thụ từ lưới điện quốc gia.

Đồng thời, Công ty đã xây dựng Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2025–2030, với tổng tiềm năng giảm phát thải khoảng 2.577,75 tấn CO₂ tương đương, tương ứng với khoảng 11,71% tổng lượng phát thải khí nhà kính phạm vi 1 và 2 của Công ty, tập trung vào các giải pháp công nghệ và quản lý năng lượng.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: **930.871.979.013** đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 2%.

Công ty chưa sử dụng nguyên vật liệu tái chế theo nghĩa truyền thống trong sản xuất. Tuy nhiên, Công ty đã tận dụng hiệu quả các phụ phẩm nông – lâm nghiệp như dăm gỗ, mùn cưa và bã sắn làm nguyên liệu và nhiên liệu sinh khối trong quá trình sản xuất.

Tỷ lệ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tái sử dụng (sinh khối, phụ phẩm) chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng nguyên liệu đầu vào, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất viên

nén năng lượng.

Việc tận dụng này góp phần giảm thiểu chất thải, giảm sử dụng tài nguyên nguyên sinh và giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 2025
I	Trực tiếp		
1	Than đá	Tấn	1.024
2	Điện	KWh	35.409.556
3	Dầu Diezen, dầu nhờn các loại	Tấn	205,5
4	Xăng các loại	Lít	50.121
II	Gián tiếp		
4	Điện	KWh	45.526

Năng lượng được sử dụng chủ yếu trong các hoạt động sản xuất tinh bột sắn, viên nén năng lượng, chế biến cao su và nông sản.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Trong năm, công ty đã đầu tư lắp đặt biến tần cho các thiết bị tiêu thụ điện lớn (máy nghiền, quạt nguội); Tối ưu nguyên liệu đốt đầu vào và giảm tiêu hao năng lượng; Lắp đặt hệ cảm biến ổn định áp suất, điều khiển tự động quạt, băng tải cấp liệu lò hơi tại các nhà máy sản xuất. Giá trị tiết kiệm khoảng: 2.304.532.800 đồng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Công ty đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả, bao gồm:

Lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại một số đơn vị;

Lắp đặt biến tần cho các thiết bị tiêu thụ điện lớn như máy nghiền, quạt, bơm;

Tối ưu hóa dây chuyền sản xuất và quy trình vận hành;

Tận dụng nhiên liệu sinh khối (biomass) thay thế nhiên liệu hóa thạch;

Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị nhằm duy trì hiệu suất vận hành;

Lắp đặt hệ thống quản lý và giám sát tiêu thụ năng lượng

Các sáng kiến này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị, giá trị: 460.157.734đ.

Lượng nước trong năm sử dụng để sản xuất là từ nước sông và nguồn nước giếng khoan tại các nhà máy: 495.785m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80% và 396.628 m³.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động bình quân: 552 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 11,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất việc, thôi việc được thực hiện đầy đủ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức lớp cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro, tổ chức cho CBCNV tham quan học hỏi tại các nhà máy, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, chính xác...

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các đoàn thể tham gia tích cực các phong

trào dâng ơn đáp nghĩa, phong trào làm từ thiện đóng góp ngày lương cho quỹ vì người nghèo, huy động đóng góp tiền lương hỗ trợ CBCNV của đơn vị xây nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà hư hỏng. Đoàn thanh niên bán bình ỏn giá, hiến máu nhân đạo, tổ chức trao thưởng cho trẻ em dịp trung thu, vệ sinh làm sạch môi trường, chăm sóc nghĩa trang...;

Chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi:

Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chế độ khác ưu tiên cho người lao động như: Công ty triển khai chi quỹ lương bổ sung 3,6,9 tháng 2025 cho các đơn vị trong toàn Công ty, trong đó có thưởng Tết cho người lao động trung bình 5 triệu đồng/người. Nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. khám sức khỏe định kỳ, an toàn và phúc lợi cho người lao động, chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất thời việc được thực hiện đầy đủ.

- Năm 2025, Công ty đã chi Quỹ Tang chế số tiền 575 triệu hỗ trợ 24 trường hợp gia đình người lao động có tang chế. Quỹ Cho Con đến nay đã hỗ trợ 133 trẻ em mồ côi mỗi cháu 500.000 đồng/tháng cho đến năm 18 tuổi; Chi thăm Tết cho tứ thân phụ mẫu của CBCNV Công ty có tuổi đời từ 70 trở lên trị giá hơn gần 500 triệu đồng cho 515 trường hợp; Hoạt động và duy trì tốt các quỹ của SEPON như “*ngân hàng máu sống*”, “*Quỹ vượt khó*”, Tủ áo quần nhân ái. Công đoàn Công ty đã kết hợp với Công đoàn cấp trên hỗ trợ chương trình “*Mái ấm công đoàn*” cho các đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ; Các công đoàn bộ phận tiếp tục vận động quỹ “Nuôi heo đất trao tình yêu thương”.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội: năm qua, toàn Công ty đã tham gia hỗ trợ từ nguồn đóng góp của người lao động và quỹ phúc lợi 463 triệu đồng.

Duy trì tốt chương trình “*Tủ quần áo nhân ái*” tại Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa, hỗ trợ nhiều suất quà cho người đồng bào dân tộc khó khăn; tham gia các cuộc vận động các quỹ như: Quỹ vượt khó, quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học...; ĐTN tham gia hiến máu, tổ chức làm vệ sinh và dâng hương các nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ thể hiện sự tri ân.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm tham gia đóng góp, hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ đóng góp tích cực cho cộng đồng;

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động do tác động của căng thẳng về chính trị. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường phục hồi chậm, trong khi chi phí năng lượng, logistics và nguyên vật liệu vẫn nhiều biến động. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong chính sách thương mại của một số quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, Mỹ đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức về thị trường, giá cả và cạnh tranh, đồng thời cũng đứng trước cơ hội tái cơ cấu sản xuất, mở rộng thị trường và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đối với Công ty, việc thích ứng linh hoạt với biến động thị trường, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trở thành yêu cầu quan trọng để duy trì tăng trưởng và phát triển bền vững.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	674.591.987.661	323.667.631.143	350.924.356.518
Máy móc thiết bị	298.097.201.749	149.286.291.320	148.810.910.429
Nhà cửa	353.185.915.910	160.921.975.501	192.263.940.409
Phương tiện vận chuyển	22.899.961.002	13.051.198.179	9.848.762.823
Thiết bị dụng cụ quản lý	408.909.000	408.166.143	742.857
2. Tài sản cố định vô hình	40.589.577.210	583.349.986	40.006.227.224

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025 là: 118.065.086.013đ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là: 65.339.368.233đ.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay

tại ngày 31/12/2024 là: 39.265.910.000đ.

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
Nợ ngắn hạn	232.086.859.151	316.512.002.434
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	181.236.532.628	278.925.404.528
Phải trả cho người bán	19.665.752.792	14.338.549.072
Người mua trả tiền trước	5.193.569.050	5.991.553.015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	10.485.375.413	849.322.734
Phải trả người lao động	7.689.307.269	9.511.057.244
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.767.872.204	3.851.182.856
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.912.629.448	2.642.835.873
Nợ dài hạn	362.850.568.801	361.365.143.814
Phải trả dài hạn khác	1.674.576.336	1.726.128.959
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	361.175.992.465	359.639.014.855

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khoản nợ hiện tại khá lớn tuy nhiên Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn. Những khoản nợ đều nằm trong thời hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về công tác đào tạo: Tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành; Mời Công ty tư vấn Brain mark hướng dẫn phương pháp xây dựng AOP kế hoạch SXKD cho thủ trưởng các đơn vị, triển khai thí điểm tại Nhà máy chế biến Nông Sản; Triển khai khóa tập huấn “ESG - Kiến tạo giá trị bền vững”, tập huấn PCCC-CNCH, ATVSLĐ; chuyển đổi số, bình dân học vụ số, đào tạo AI cho người lao động. Tổ

chức thành công chương trình đào tạo nội bộ năm 2025 đạt yêu cầu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa ổn định, nhu cầu thị trường tăng chậm, trong khi chi phí nguyên liệu, logistics và các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc ngày càng cao, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với Công ty, các mặt hàng chủ lực chịu tác động rõ nét: cao su và tinh bột sắn còn biến động về giá và thị trường (đặc biệt phụ thuộc Trung Quốc); viên gỗ nén có cơ hội tăng trưởng nhờ xu hướng năng lượng sạch nhưng yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe; lúa gạo, phân bón, thức ăn chăn nuôi duy trì nhu cầu ổn định, mở ra cơ hội cho các sản phẩm chất lượng cao, hữu cơ...

Định hướng chung:

Tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính; Đẩy mạnh tái cơ cấu sản phẩm, thị trường theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Tăng cường quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả

Tổng doanh thu: 1.728 tỷ đồng

Nợ ngân sách: 65 tỷ đồng

Tổng số lao động: 605 người

Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người.

4.1. Về công tác sản xuất, chế biến:

+ Về lĩnh vực sản xuất, chế biến:

Tiếp tục tập trung bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu, đồng thời triển khai thu mua nguyên liệu nhằm giảm chi phí. Hợp tác lâu dài với các đối tác lớn để ổn định vùng nguyên liệu. Xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi các nhà máy đóng quân.

+ **Lĩnh vực cao su:** Ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng mủ, tối ưu quy trình chế biến; Chủ động theo dõi thị trường, linh hoạt trong tiêu thụ, tận dụng thời điểm giá tốt. Sản lượng đạt: 6.500 tấn thành phẩm.

+ **Lĩnh vực tinh bột sắn:** Phát triển vùng nguyên liệu ổn định, tăng cường liên kết

với nông dân; Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường Trung Quốc. Sản lượng xuất bán: 54.000 tấn.

+ **Lĩnh vực viên gỗ nén:** Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống (Hàn Quốc, Nhật Bản). Đầu tư nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững. Sản lượng 80.000 tấn.

+ **Lĩnh vực lúa gạo và nông sản:** Phát triển vùng lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ gắn với thương hiệu SEPON. Sản lượng sản xuất lúa khô: 1.890 tấn.

+ **Lĩnh vực thức ăn gia súc và phân bón hữu cơ:** Tập trung phát triển các dòng sản phẩm thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường nội địa gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi sản xuất nông nghiệp bền vững. Sản lượng phân bón: 3.500 tấn, Thức ăn CN: 8.500 tấn.

4.2. Về lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu:

- Tăng cường phát triển mạng lưới tiêu thụ, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín, đồng thời tiếp tục khai thác các nguồn hàng mới, thị trường mới. Duy trì và đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ khách hàng.

- Mở rộng thị trường các mặt hàng do Công ty sản xuất và phân phối, đặc biệt là sản phẩm gạo các loại.

- Tăng cường triển khai bán hàng trên các kênh thương mại điện tử nhằm thích ứng với thời kỳ mới.

- Tiếp tục đưa Gạo Khang dân vào hệ thống Acecook. Đưa Tinh bột sắn vào Acecook.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu SEPON gắn với sản phẩm sạch, thân thiện môi trường.

4.3. Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

- Khai thác tốt cơ sở và thực hiện tốt dịch vụ hiện có.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp tục liên kết và mở rộng mối quan hệ đối tác với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, tạo chuỗi liên kết trong và ngoài khu vực.

- Tổ chức các sự kiện để tạo điểm nhấn thu hút khách hàng. Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, hậu mãi khách hàng.

- Liên tục đổi mới các loại hình tour, hấp dẫn gắn với tiềm năng, lợi thế của địa

phương. Đưa vào hoạt động dự án “Quảng Trị tái sinh”. Tích cực tham gia các hội chợ du lịch, các sự kiện lớn của tỉnh của ngành du lịch để tích cực quảng bá, khâu nối và giới thiệu dịch vụ. Đẩy mạnh khai thác khách trên các kênh.

4.4. Công tác đầu tư và phát triển:

Đầu tư, sửa chữa và thay thế một số hạng mục đã được HĐQT phê duyệt vào đầu năm nay và những đầu tư phát sinh. Phát triển vùng nguyên liệu bền vững, gắn với chuỗi giá trị và liên kết sản xuất.

4.5. Công tác quản trị:

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, ứng dụng chuyên đổi số trong quản lý.
- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Chú trọng trong việc quay vòng vốn, giảm lãi vay;
- Chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên ra; công tác xử lý môi trường, chú trọng công tác ATVSLĐ, PCCN, thiên tai...; Ổn định chất lượng sản phẩm, nước cấp, nước thải;
- Chú trọng hợp lý hóa quy trình sản xuất để tiết kiệm chi phí, tăng tỷ lệ thu hồi;
- Các đơn vị tập trung làm thêm kinh doanh thương mại các mặt hàng bà sắn, bột sắn, phân bón và mặt hàng khác để gia tăng doanh thu lợi nhuận, tạo vòng tròn tiêu thụ các sản phẩm trong toàn Công ty;

4.6. Về triển khai các dự án, chủ trương lớn của Công ty

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thoái vốn nhà nước; giải phóng mặt bằng, xin đất và triển khai các dự án đầu tư tại Nhà máy lúa gạo tại xã Vĩnh Định mới.
- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

4.7. Về công tác tư tưởng và chăm lo người lao động

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các phương hướng và biện pháp nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm khắc phục triệt để những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ

ra, phân đầu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (*tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...*): Hàng năm CBCNV thường xuyên có những sáng kiến liên quan đến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng.

Công ty đã có 87 sáng kiến được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả thiết thực, làm lợi cho Công ty và các đơn vị hàng tỷ đồng mỗi năm. Đặc biệt, có 02 sáng kiến đạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ XI (2024–2025), gồm: sáng kiến “Ứng dụng công nghệ bảo quản củ nếm ở nhiệt độ thấp...” đạt Giải Nhì và sáng kiến “Ứng dụng chế phẩm nông nghiệp xử lý khí thải trong chế biến mủ cao su” đạt Giải Khuyến khích cấp tỉnh;

Ngày 15/12/2025 vừa qua, Công ty chính thức ra mắt Quỹ Sáng tạo Sepon với kinh phí ban đầu 1 tỷ đồng, giúp cán bộ, đảng viên, người lao động hiện thực hóa các ý tưởng cải tiến, nghiên cứu, thử nghiệm mô hình mới, ứng dụng khoa học – công nghệ vào thực tiễn, qua đó nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Các chế độ ốm đau hiệu hi được Công ty quan tâm đến tất cả CBCNV. Người lao động yên tâm công tác.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Đối với địa phương Công ty có nhiều hoạt động hỗ trợ bà con nghèo thông qua việc hỗ trợ các quỹ, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ làm đường, điện chiếu sáng, cho người dân vay vốn, ứng trước tiền bán sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2025 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới do chiến tranh, thiên tai làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị nói riêng, nhưng Hội đồng Quản

trị, Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty đã cố gắng thực hiện tốt chức trách của mình, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2025 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.501	1.563	104
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	5	5,034	100
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn Điều lệ	%	5,95	5,99	100

2. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

* HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao nắm bắt chỉ đạo kịp thời quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các qui định của các Bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ Công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ Công ăn việc làm và thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

+ BTGD đề xuất số lượng nhân sự mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2026 là năm có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành xác định

việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư đồng thời tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường công tác quản trị công ty, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.564.000	1.728.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.034	5.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	0,32	0,29
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	5,99	5,95
Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,1	≥5

***Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2026:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2026 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành kịp thời các chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động;

2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị, tìm các giải pháp tốt khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị.

3. Quản lý, phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu để đáp ứng cho các nhà máy hoạt động trước mắt và lâu dài, kể cả phía bạn Lào, nghiên cứu đầu tư sâu các sản phẩm của Công ty từ sản phẩm Tinh bột sắn, lúa, gạo, chế biến gỗ tinh chế, cao su, TACN...

4. Tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả các tài sản đã đầu tư; rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để giảm dần chi phí đối với các nhà máy, có sự so sánh, đảm bảo tính cạnh tranh, đạt hiệu quả cao sau đầu tư.

5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ

của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng cường quảng bá các dịch vụ du lịch của Công ty, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tỉnh giao.

6. Công tác quản lý tài chính phải chặt chẽ, duy trì tốt công tác khoán quản, quản trị kiểm tra kiểm soát, không để công nợ khó đòi phát sinh mới;

7. Tiếp tục bám sát kế hoạch của UBND tỉnh về thoái vốn nhà nước còn lại theo đúng lộ trình quy định;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số CP đại diện sở hữu nhà nước
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.874.282	22,31%	1.900.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	648.020	7,71%	0
3	Lê Văn Tuyền	Thành viên HĐQT	62.565	0,74%	0
4	Lê thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11.600	0,0012	0
5	Nguyễn Bá Tài	Thành viên HĐQT không chuyên trách	139.006	1,65%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm qua, HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để ban hành một số nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược, đồng thời chỉ đạo điều hành trực tiếp một số công việc liên quan đến việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp các hạng mục, dự án như:

Về việc thông qua vay vốn phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng về việc vay vốn tại các ngân hàng; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị; Nghị quyết bầu chức

đăng chủ tịch HĐQT, chi trả cổ tức 2024, tổ chức đại hội cổ đông, chủ trương giao dịch với người có liên quan; nâng công suất nhà máy viên nén, thông qua các chủ trương thực hiện các gói đầu tư xây dựng lớn, nâng cấp máy móc thiết bị, PCCC, mở rộng nhà xưởng tại: nhà máy sản, nhà máy sấy lúa, nhà máy phân bón...; :

- + Mua sắm vật tư dự phòng tại nhà máy viên nén: 114.100 USD (3 tỷ).
- + Cải tạo chuyên 3 Nhà máy sản: 1,73 tỷ đồng
- + Đầu tư nhà hàng Cơm hữu cơ Đồng Hới : 1,4 tỷ đồng
- + Đầu tư hệ thống PCCC tại NM sấy lúa: 1,39 tỷ
- + Đầu tư nâng công suất NM viên nén lên 10.000 tấn/tháng: 18,74 tỷ đồng.

Ngoài ra quyết định một số nội dung tại ĐHĐCĐ thường năm 2025. Các định hướng chủ trương của HĐQT rất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :**

Năm qua HĐQT đã tổ chức rất nhiều cuộc họp để giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến tất cả các hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT đã đưa ra các chủ trương, định hướng kịp thời và hiệu quả. Do Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật nên đã được sự thống nhất cao của tập thể, các cuộc họp của HĐQT thường mời các thành phần của Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát để có những ý kiến mang tính chính xác đồng thời định hướng cho Ban điều hành thực hiện các công việc thông suốt, cụ thể:

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/QĐ-HĐQT	21/1/2025	Ban hành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025	100%
2	04/NQ-HĐQT	22/2/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua một số nội dung đồng ý bổ sung đầu tư thêm HT PCCC kho thành phẩm tại NM phân bón, cử cán bộ kết nối thị trường Trung Quốc	100%
3	06/QĐ-HĐQT	24/2/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	100%
4	07/QĐ-HĐQT	24/2/2025	Quyết định gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Văn Thế	100%

5	11/NQ-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết chốt danh sách thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2025	100%
6	15/QĐ-HĐQT	25/3/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện thi công hệ thống PCCC và bể chứa cháy tại NM phân bón hữu cơ Sepon	100%
7	23/QĐ-HĐQT	4/4/2025	Quy chế ứng cử, bầu cử, đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	100%
8	24/QĐ-HĐQT	10/4/2025	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
9	25/QĐ-HĐQT	14/4/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tự cách cổ đông tại phiên họp ĐH cổ đông thường niên 2025	100%
10	34/NQ-ĐCĐCĐ	25/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
11	35/NQ-HĐQT	25/4/2025	Nghị quyết HĐQT về bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
12	36/QĐ- HĐQT	25/4/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Lê Ngọc Sáng	100%
13	37/NQ-HĐQT	25/4/2025	Quyết định HĐQT về bổ nhiệm chức vụ Thư ký kiêm Người quản trị Công ty đối với bà Nguyễn Thị Hải Châu	100%
14	50/QĐ-HĐQT	28/4/2025	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Văn Thê	100%
15	47/NQ-HĐQT	1/5/2025	Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan	100%
16	54/QĐ-HĐQT	10/5/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lê	100%

			Quang Nhật	
17	56/QĐ-HĐQT	16/5/2025	Về việc mua đất mở rộng tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa	100%
18	57/QĐ-HĐQT	19/5/2025	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức 2024	100%
19	70/NQ-HĐQT	4/9/2025	Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	100%
20	78/NQ-HĐQT	10/12/2025	Về việc thông qua đầu tư máy móc, thiết bị phụ trợ nâng công suất nhà máy viên nén đạt 10.000 tấn /tháng	100%

se) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm HĐQT đào tạo về tập huấn “ESG - Kiến tạo giá trị bền vững”

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần %
1	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	22.095	0,26
2	Lâm Công Ngọc	Thành viên ban kiểm soát	2.104	0,025%
3	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên ban kiểm soát	21.038	0,25

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp:

No.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	17/01/2025	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc và toàn công ty năm 2024;	100%

		Thông qua dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; dự kiến nhân sự thay thế thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2025-2030;	
02	05/04/2025	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã kiểm toán, thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025,	100%
03	26/04/2025	Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 -2030;	100%
04	01/05/2025	Sửa đổi bổ sung, thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; dự thảo Chương trình làm việc toàn khóa và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS, kế hoạch hoạt động năm 2025	100%
05	30/9/2025	Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động 9 tháng năm 2025 toàn Công ty; kết quả chi trả lương thưởng 3 quý; đánh giá các vấn đề phát sinh và kết quả xử lý khắc phục tại một số đơn vị;	100%
06	26/12/2025	Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động SXKD 12 tháng năm 2025 các đơn vị và toàn Công ty; thuận lợi, khó khăn; Tổng kết hoạt động của ban kiểm soát năm 2025, dự thảo sơ bộ kế hoạch hoạt động, bổ sung nhiệm vụ năm 2026;	100%

*** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp quy định; đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp đột xuất; Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và năm 2025; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Kiểm tra giám sát các đơn vị cơ sở;

Thực hiện giám sát việc chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa các hạng mục, phương tiện, thiết bị; các dự án thí điểm; Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét tính đầy đủ và trung thực của báo cáo tài chính năm 2025 của công ty

được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC; Thẩm định quỹ tiền lương, thù lao, thực hiện các công việc quan trọng khác;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để nắm thông tin và tham gia ý kiến trong các cuộc họp;

Tham gia chương trình giảng dạy nội bộ công ty về kiểm soát rủi ro, tham gia đoàn tư vấn định giá đánh giá lại giá trị tài sản toàn công ty làm cơ sở thoái vốn nhà nước;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.464.360.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	884.320.000
3	Lê Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc	1.110.186.000
4	Nguyễn Bá Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	40.000.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
6	Lê Ngọc Sáng	Phó Tổng giám đốc Công ty	746.174.000
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Kế toán trưởng	733.120.000
8	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	551.960.000
9	Lâm Công Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	16.000.000
10	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
11	Lê Văn Thế	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	264.040.000
12	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên Ban kiểm soát	20.000.000
13	Trần thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	8.000.000
	Cộng		5.922.160.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.870.422	22,27%	1.874.282	22,31%	Mua
2	Lê Văn Tuyên	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	24.555	0,29%	62.565	0,74%	Mua
3	Nguyễn Thị Hải Châu	Thư ký kiêm người quản trị Công ty	44.583	0,53%	59.723	0,71%	Mua
4	Lê Thị Ngọc Hiền	TV HĐQT	100	0,001%	11.600	0,13%	Mua
5	Nguyễn Bá Tài	TV HĐQT	106.844	1,27%	139.006	1,65%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Năm qua Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà thuộc Công ty có ký kết hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi cho Công ty CP Nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị. Nhà máy sấy lúa Sepon nhận chuyển giao hệ thống phòng cháy chữa cháy, giấy phép môi trường từ Công ty CP Nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm qua Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Bản cứng đến Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN
- CB website Cty
- Lưu: VT, TTCK

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO



HỒ Xuân Hiếu